TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **75**/2018/HS-ST
Ngày: 29/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Chung Kim Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T

Sinh ngày: 28/4/1997 tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Nơi ĐKTT: tổ 18 khu phố P, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: tổ 18 khu phố P, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Phước S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết).

Vợ: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 19/8/2016, chấp hành xong hình phạt; do khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

Bị bắt tạm giam ngày: 07/3/2018.

Tại ngoại: Không.

- *Bị hại:* Lê Thị Diễm M, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Trần Vĩnh Tr (chồng chị M), sinh năm: 1992 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 226 đường H, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

+ Danh Đ, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 342 đường N, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Danh B, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 342/22 đường N, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 13/01/2018, do không có tiền nên Nguyễn Phước T nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T một mình đi bộ trên đường Huỳnh Tấn Phát, thuộc phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, hướng từ đường Lạc Hồng về cầu Sư Thiện Ân tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà số 226 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Vĩnh Hiệp của Lê Thị Diễm M, T thấy trong nhà có bật đèn ngủ nên đi lại nhìn qua cửa chính (cửa bằng kính) thì thấy trong phòng khách có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Atila màu đỏ, biển số 68G1-224.83 và trên xe còn cắm chìa khóa. Lúc này, Ttìm cách đột nhập vào nhà lấy trộm xe, quan sát thấy cánh cửa sổ bên hông nhà không có gài chốt và khung B vệ làm bằng nhôm nên T đi đến dùng tay bẻ khung B vệ tạo thành khoảng trống rồi chui vào bên trong. Khi vào được trong nhà, T đi đến mở cửa chính và dẫn chiếc xe 68G1-224.83 của chị M ra ngoài nổ máy chạy đi. Sau đó, T đem cất giấu tại một căn nhà không có người ở tại khu vực gần chùa Láng Cát, thuộc phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá để sử dụng đi lại. Ngày 14/01/2018, T cho bạn là Danh Đ mượn xe số 68G1-224.83 để đi đám cưới (Đ

không biết xe là do T trộm cắp mà có). Sau khi Cơ quan Công an thành phố Rạch Giá mời làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và kêu Đ đem xe đến giao nộp. Đến ngày 16/01/2018, Nguyễn Phước T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó do vi phạm lệnh cấm đi khỏi nơicư trú nên bị cáo bị bắt tạm giam để điều tra (bút lục số: 45, 49, 50, 55, 59).

Bị cáo Nguyễn Phước T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Phước Tđủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-TCKH ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Rạch Giá xác định (bút lục số 30): 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Atila màu đỏ, biển số 68G1-224.83 trị giá 14.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Diễm M và Trần Vĩnh Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác (bút lục số 32, 56).

* **Theo bản cáo trạng số**: 75/CT.VKSTPRG ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Phước T - Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Phước T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 02 giờ ngày 13/01/2018 tại nhà số 226 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, bị cáo T đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm của vợ chồng chị Lê Thị Diễm M và anh Trần Vĩnh Tr 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Atila màu đỏ, biển số 68G1-224.83 (trị giá qua định giá 14.400.000 đồng). Sau khi lấy được tài sản trên bị cáo T đem cất giấu tại một căn nhà không có người ở tại khu vực gần chùa Láng Cát, thuộc phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá để sử dụng đi lại. Đến ngày 14/01/2018, T cho bạn là Danh Đ mượn xe đi đám cưới (Đ không biết chiếc xe là do T trộm cắp mà có). Sau đó, T bị Cơ quan Công an mời làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và kêu Đ đem xe đến giao nộp và trao trả cho chủ sở hữu.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác

được pháp luật thừa nhận và B vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình người bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân T; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù; đến ngày 19/8/2016, chấp hành xong hình phạt; do khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng; nên được coi là không có án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; tài sản được thu hồi giao trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Diễm M và anh Trần Vĩnh Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Toà án nhân dân tối cao; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Phước T

Phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Phước T – 01 (một) năm tù.Thời hạn tù; tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/3/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để B đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại Diễm M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc đượctống Đ hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH ĐỨC

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.